

PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THỐNG VÀ HIỆN ĐẠI TRONG DẠY HỌC TRIẾT HỌC

Trần Thị Thom - Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Ngày nhận bài: 02/06/2018; ngày sửa chữa: 15/06/2018; ngày duyệt đăng: 27/06/2018.

Abstract: The current socio-economic development requires that education must innovate constantly, improving the quality of training, contributing to creating high quality human resources to meet the needs of social development. Due to the characteristics of philosophy, the renewal of teaching and learning methods requires a combination of traditional teaching methods and modern teaching methods. This article addresses a number of issues regarding the use of traditional teaching methods and modern teaching methods in philosophy teaching.

Keyword: Philosophy, traditional teaching method, modern teaching method.

1. Mở đầu

Sự phát triển KT-XH hiện nay đặt ra cho giáo dục yêu cầu không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, góp phần tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển xã hội. Đại hội XI của Đảng đã chỉ rõ: “đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT theo nhu cầu phát triển của xã hội”. Chiến lược đổi mới, phát triển giáo dục được các cấp học, ngành học từng bước triển khai một cách sâu rộng với nhiều hình thức khác nhau như: đổi mới nội dung chương trình đào tạo, phương pháp, phương tiện dạy học,... Đối với các trường đại học thì điều đó lại càng đặc biệt quan trọng, mà một trong những vấn đề được các cơ sở giáo dục đại học hết sức quan tâm đó là đổi mới phương pháp dạy học nói chung, phương pháp dạy học các môn lí luận chính trị, trong đó có môn *Triết học* nói riêng.

Do đặc thù của triết học nên việc đổi mới phương pháp dạy học đòi hỏi cần có sự kết hợp giữa phương pháp dạy học truyền thống và phương pháp dạy học hiện đại.

Bài viết này đề cập một số vấn đề về việc sử dụng kết hợp phương pháp truyền thống và phương pháp hiện đại trong dạy học triết học.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp dạy học truyền thống và phương pháp dạy học hiện đại

Thuật ngữ *phương pháp* có nguồn gốc từ tiếng Hy Lạp là “Methodos”, có nghĩa là cách thức, con đường để đạt tới mục tiêu nhất định. Trong lí luận dạy học có nhiều định nghĩa khác nhau về phương pháp dạy học. Nhưng có thể hiểu, *phương pháp dạy học* chính là cách thức, con đường làm việc, phối hợp thống nhất giữa người dạy và người học nhằm đạt được mục đích dạy học.

Phương pháp dạy học truyền thống là những cách thức dạy học quen thuộc được duy trì qua nhiều thế hệ, bao gồm ba nhóm phương pháp: nhóm các phương pháp

dùng lời (phương pháp thuyết trình, phương pháp vấn đáp,...), nhóm các phương pháp trực quan (phương pháp quan sát, phương pháp minh họa,...), nhóm các phương pháp thực hành (phương pháp luyện tập, phương pháp thực hành thí nghiệm,...). Về cơ bản, phương pháp dạy học truyền thống là phương pháp “lấy hoạt động của người dạy là trung tâm”, là quá trình truyền tải thông tin từ người dạy sang người học. Người dạy là người thuyết trình, diễn giảng; người học là người nghe, nhớ, ghi chép và suy nghĩ theo. Phương pháp dạy học truyền thống coi trọng việc truyền tải kiến thức nên nội dung bài dạy theo phương pháp này có tính hệ thống, logic cao; người dạy có thể truyền tải được nhiều nội dung kiến thức đến người học. Song, “do lấy người dạy làm trung tâm” nên phương pháp này có nhược điểm đó là không phát huy được tính tích cực, chủ động, năng lực tư duy sáng tạo của người học, làm cho giờ học dễ đơn điệu, buồn tẻ, nặng về lí luận, ít chú ý đến việc hình thành năng lực cho người học. Yêu cầu của việc thực hiện phương pháp dạy học truyền thống đó là: Người dạy phải chuẩn bị nội dung bài học một cách kĩ lưỡng, theo hệ thống, logic, chủ yếu thông qua thuyết trình, diễn giảng để truyền tải những tri thức đó đến với người học.

Phương pháp dạy học hiện đại là phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học. Đây là phương pháp hướng tới việc tích cực hóa hoạt động nhận thức của người học, tập trung vào phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học chứ không phải là tập trung vào phát huy tính tích cực của người dạy. Ở đó, người dạy giữ vai trò định hướng, tổ chức cho người học tự tìm kiếm, khám phá những tri thức mới. Người dạy có vai trò là trọng tài, cố vấn điều khiển tiến trình giờ dạy. Người dạy nêu tình huống, kích thích hứng thú, suy nghĩ và luận giải các ý kiến đối lập của người học; từ đó hệ thống hoá các vấn

đề, tổng kết bài giảng, khắc sâu những tri thức cần nắm vững. Ưu điểm của phương pháp này là phát huy năng lực tư duy sáng tạo, tự mày mò, tự chiếm lĩnh tri thức của người học; chú trọng kỹ năng thực hành, vận dụng giải quyết các vấn đề thực tiễn, coi trọng tự học, tự nghiên cứu; giảm bớt thuyết trình, diễn giảng; tăng cường dẫn dắt, điều khiển, tổ chức, xử lý tình huống làm cho giờ học trở nên sôi nổi, hấp dẫn hơn.

Một số phương pháp dạy học hiện đại thường được sử dụng trong dạy học đại học hiện nay đó là: - *Phương pháp dạy học nhóm* (hay còn gọi là phương pháp dạy học hợp tác, trong đó sinh viên (SV) được chia thành các nhóm nhỏ, trong khoảng thời gian nhất định, các nhóm thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao trên cơ sở hợp tác làm việc dưới sự phân công, dẫn dắt của giảng viên (GV). Sau đó đại diện các nhóm sẽ trình bày kết quả trước lớp, GV cho các nhóm tự nhận xét, đánh giá, phân biệt lẫn nhau, sau đó GV nhận xét và tổng kết); - *Phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình* (GV sử dụng một câu chuyện có thật hoặc câu chuyện được viết dựa trên những tình huống thường xảy ra trong cuộc sống, hay một đoạn video để dẫn dắt, minh chứng cho một vấn đề hay một số vấn đề nhằm làm rõ nội dung bài học, từ đó SV tự suy ngẫm, đánh giá và rút ra những kết luận cần thiết); - *Phương pháp nêu vấn đề* (GV đặt ra cho SV các vấn đề có chứa đựng mâu thuẫn giữa cái đã biết và cái chưa biết, đưa SV vào tình huống có vấn đề, kích thích SV tự suy nghĩ, khám phá để giải quyết vấn đề nhằm giải quyết nội dung bài học); - *Phương pháp dự án* (GV giao cho SV thực hiện một chủ đề có liên quan tới nhiệm vụ học tập đòi hỏi có sự kết hợp lí luận với thực tiễn, nhằm tạo cho SV khả năng lập kế hoạch, triển khai thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện, trên cơ sở đó nắm bắt được kiến thức cả về mặt lí luận và thực tiễn),... Các phương pháp trên nếu được tổ chức thực hiện một cách hiệu quả thì sẽ phát huy tốt năng lực tư duy sáng tạo, tính tích cực, trách nhiệm; phát triển năng lực cộng tác làm việc, khả năng tiếp cận và giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp... của SV.

Yêu cầu của phương pháp dạy học hiện đại: GV phải có phong kiến thức rộng, chuẩn bị kỹ bài giảng, tổ chức thiết kế giờ dạy có sự phối hợp nhịp nhàng giữa hoạt động của GV và hoạt động của SV nhằm đạt được mục tiêu bài học. GV phải nghiên cứu để thiết kế “kịch bản”, đặt ra những tình huống có vấn đề, những chủ đề cần giải quyết có liên quan tới nhiệm vụ học tập để giao việc cho SV. Đồng thời, GV phải hết sức linh hoạt, khéo léo trong việc dẫn dắt và giải quyết các tình huống đặt ra. Cùng với đó, SV chuẩn bị bài kỹ ở nhà để có thể nhanh chóng tham

gia, sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ học tập mà GV tổ chức, đồng thời phải mạnh dạn, tự tin bộc lộ ý kiến, quan điểm của mình.

2.2. Sự cần thiết phải kết hợp phương pháp truyền thống và hiện đại trong dạy học triết học

Triết học đã phát triển qua nhiều giai đoạn khác nhau và đạt đến đỉnh cao là triết học Mác - Lênin. Triết học Mác - Lênin là môn khoa học có tính lí luận, trừu tượng, đòi hỏi SV phải có khả năng trừu tượng hóa, khái quát hóa, không chỉ dừng lại ở việc hiểu mà còn phải thấu hiểu và có thể vận dụng vào mọi mặt của cuộc sống. Vì lẽ đó, thông qua giảng dạy các nội dung triết học, GV phải giúp SV hiểu được những kiến thức triết học đồng thời biết vận dụng những kiến thức đó vào cuộc sống và công việc nghề nghiệp bản thân sau này. Mặt khác, thông qua việc học triết học, GV cần giúp SV hình thành bản lĩnh chính trị vững vàng, tư duy khoa học và những năng lực cần thiết trong hoạt động thực tiễn.

Tuy nhiên, hiện nay, việc dạy học triết học vẫn còn nhiều khó khăn, chưa thực sự phát huy được hiệu quả, chưa phát huy được tính tích cực, chủ động, tự giác, sự say mê của SV, chưa làm cho SV thực sự hứng thú với môn học. Nguyên nhân của thực trạng trên là do:

Một là, do đặc thù của triết học là môn khoa học mang tính lí luận trừu tượng, là hệ thống những quan điểm chung nhất của con người về thế giới, về vị trí của con người trong thế giới đó. Nếu các khoa học cụ thể chỉ giới hạn nghiên cứu một lĩnh vực nào đó của thế giới như: Toán học, Hóa học, Vật lí học, Sinh học, Tâm lí học, Xã hội học, Logic học, Chính trị học, Kinh tế học... thì Triết học phản ánh thế giới ở tầm khái quát, trừu tượng, tạo nên một hệ thống những quan điểm chung nhất về thế giới với tư cách là một chỉnh thể. Chính vì tri thức triết học mang tính khái quát, trừu tượng đòi hỏi phải có sự suy luận, tư duy logic mới thấu hiểu được do đó SV thường có tâm lí e ngại và gặp những khó khăn nhất định khi tiếp cận với triết học.

Hai là, SV chưa được chuẩn bị một cách đầy đủ, khoa học cho việc học triết học. Đây là một trong những nguyên nhân nên những khó cho việc truyền bá và giảng dạy triết học. GS.VS. Nguyễn Cảnh Toàn từng khẳng định, thực trạng dạy - học triết học hiện nay giống như việc đem hạt giống tốt gieo lên thửa ruộng “chưa được chuẩn bị”. Triết học là một môn học khó nhưng học sinh từ phổ thông vào đại học chưa được chuẩn bị một cách đầy đủ, khoa học cho việc học môn học này. Trong khi đó, các môn học khác ít nhiều đã có sự chuẩn bị từ thấp lên cao ở bậc phổ thông. Ngoài ra, nhìn chung, SV có

tâm lý không tốt khi đến với môn học, không hứng thú với môn học; một số SV đến lớp chỉ để “điểm danh” chứ không có ý thức tự giác nghiên cứu, tìm tòi.

Ba là, do phương pháp dạy học. Nhiều khi, do áp lực về nội dung, GV quan tâm tới việc truyền đạt kiến thức là chủ yếu mà ít chú ý tới việc sử dụng phương pháp dạy học. Phương pháp phổ biến được sử dụng trong dạy học triết học vẫn là phương pháp thuyết trình kết hợp với phương pháp vấn đáp. Chính điều đó làm cho SV có tâm lý coi môn học là “khô khan”, mang tính “hàn lâm”, ít có giá trị thực tiễn; mỗi tiết học trôi qua một cách nặng nề, căng thẳng với lượng kiến thức lớn và trừu tượng.

Trong ba nguyên nhân cơ bản trên thì nguyên nhân thứ ba có thể nói là quan trọng nhất song cũng có thể khắc phục được. Chính vì vậy, muốn đổi mới nâng cao chất lượng dạy học triết học, làm cho SV có tâm lý tích cực đối với môn học, dần hứng thú, yêu thích môn học thì không có cách nào khác là mỗi người GV phải đổi mới phương pháp dạy học, gắn lí luận với thực tiễn nhằm phát huy tính tích cực, tự giác, sáng tạo của SV.

Xuất phát từ thực việc dạy học triết học, trên cơ sở thấy rõ mặt ưu điểm và hạn chế của phương pháp dạy học truyền thống và phương pháp dạy học hiện đại, để nâng cao hiệu quả giảng dạy và học tập triết học ở các trường đại học, cao đẳng đòi hỏi phải có sự kết hợp giữa phương pháp dạy học truyền thống và phương pháp dạy học hiện đại. Do đặc thù của triết học nên phương pháp dạy học truyền thống là không thể bỏ qua bởi nó cung cấp kiến thức cho SV một cách hệ thống, logic. Tuy nhiên, nếu chỉ sử dụng phương pháp dạy học truyền thống thì sẽ làm cho quá trình dạy học trở thành quá trình truyền thụ một chiều, không phát huy được năng lực tư duy sáng tạo của SV, làm cho bài giảng trở nên đơn điệu, khó tạo được sự hứng thú, say mê của người học. Còn nếu chỉ sử dụng phương pháp dạy học hiện đại mà bỏ qua phương pháp dạy học truyền thống thì sẽ làm cho bài giảng thiếu tính hệ thống, SV khó nắm bắt được tổng quan, logic của vấn đề, làm hạn chế tư duy lí luận của SV và không đạt được mục tiêu bài học, môn học. Chính vì vậy, trong giảng dạy triết học đòi hỏi cần có sự kết hợp một cách nhuần nhị giữa phương pháp dạy học truyền thống và phương pháp dạy học hiện đại, làm cho nội dung bài học vừa đảm bảo tính hệ thống, logic vừa có thể phát huy được tính tích cực, chủ động, tự giác của SV, làm cho SV hứng thú với môn học, làm cho tiết học trở nên sôi nổi, hiệu quả hơn.

2.3. Một số lưu ý khi kết hợp phương pháp truyền thống và hiện đại trong dạy học triết học

2.3.1. Kết hợp phương pháp truyền thống với phương pháp dạy học nhóm

Vì tri thức triết học mang tính trừu tượng nên khi sử dụng phương pháp dạy học nhóm đòi hỏi GV phải có sự chuẩn bị kĩ lưỡng để định hướng, dẫn dắt SV để qua hoạt động nhóm SV có thể bước đầu khám phá được các tri thức triết học. Mỗi vấn đề đưa ra để thảo luận nhóm, GV cần thuyết trình giảng giải để SV bước đầu có cái nhìn tổng quan về bài học, khái quát được các nội dung kiến thức của bài học, vị trí của bài học trong mối tương quan với những bài học trước... từ đó thiết kế những câu hỏi rõ ràng, cụ thể nhằm dẫn dắt SV suy luận logic, đúng hướng, có trọng tâm, nắm được nội dung chính của vấn đề thảo luận. Tránh tình trạng, GV yêu cầu các nhóm SV tự đọc, tự nghiên cứu một mục nào đó trong giáo trình mà không đưa ra những câu hỏi để định hướng SV tìm tòi, suy luận khiến SV đọc giáo trình xong cũng không hiểu gì, không biết mình cần nắm được gì, không thấy phát sinh vấn đề gì... Sau khi các nhóm trình bày nội dung đã chuẩn bị, GV sẽ tổ chức cho các nhóm nhận xét, phản biện lẫn nhau và đóng vai trò làm trọng tài để kết luận vấn đề, rút ra những nội dung mà SV cần nắm được.

2.3.2. Kết hợp phương pháp truyền thống với phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình

Trong quá trình dạy học, cùng với phương pháp thuyết trình, vấn đáp, GV có thể sử dụng một câu chuyện có thật hoặc câu chuyện được viết dựa trên những tình huống thường xảy ra trong cuộc sống, hay một đoạn video để dẫn dắt, minh chứng, làm rõ nội dung bài học. Vì tri thức triết học mang tính khái quát cao nên câu chuyện, đoạn video được GV lựa chọn đưa vào bài giảng phải mang tính điển hình, thể hiện được tính triết học, có nội dung liên quan đến tri thức triết học, có thể minh họa cho tri thức triết học. Tránh tình trạng lựa chọn những câu chuyện cá biệt, nội dung không mang tính khái quát thì sẽ làm giảm tính triết học và có thể khiến SV hiểu không đúng nội dung bài học. Trên cơ sở câu chuyện mà GV đưa ra, GV cần dẫn dắt, khơi gợi, đặt câu hỏi để SV tự suy ngẫm, đánh giá và rút ra những kết luận cần thiết.

2.3.3. Kết hợp phương pháp truyền thống với phương pháp nêu vấn đề

Phương pháp nêu vấn đề là phương pháp thường được GV sử dụng để kết hợp với phương pháp thuyết trình. Để có thể sử dụng phương pháp nêu vấn đề một cách hiệu quả, đòi hỏi GV phải có cái nhìn tổng quan về môn học, mối quan hệ, tính logic giữa các bài học, cũng như giữa các đơn vị kiến thức trong bài học. Từ đó, GV đặt ra các vấn đề chứa đựng mâu thuẫn giữa cái đã biết

với cái chưa biết để đưa SV vào tình huống có vấn đề làm nảy sinh trong SV những câu hỏi, những thắc mắc, kích thích SV tự suy nghĩ, khám phá để giải quyết vấn đề nhằm giải quyết nội dung bài học. Việc đưa SV vào tình huống có vấn đề đòi hỏi người GV phải thuyết trình, dẫn dắt một cách logic, đúng hướng, tránh lan man khiến SV khó phát hiện vấn đề đặt ra cần giải quyết.

2.3.4. Kết hợp phương pháp truyền thống với phương pháp dự án

Chức năng của triết học chính là chức năng thế giới quan và chức năng phương pháp luận. Mục đích của việc học triết học là nhằm trang bị cho SV có hiểu biết về thế giới và có phương pháp luận khoa học để nâng cao hiệu quả trong nhận thức và hoạt động thực tiễn. Triết học luôn gắn liền với thực tiễn và việc học triết học là để phục vụ thực tiễn. Thông qua việc học triết học, GV cần hình thành cho SV khả năng nhìn nhận, đánh giá, triển khai, giải quyết vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. Vì vậy, việc dạy triết học phải gắn liền với thực tiễn, tránh xa vào lí thuyết chung chung, trừu tượng, xa rời thực tiễn, thiếu chất kết dính với thực tiễn. Qua mỗi bài học, GV phải cho SV thấy được chất màu hiện thực, giá trị thực tiễn của các tri thức triết học. Và việc sử dụng phương pháp dự án trong dạy học triết học có ý nghĩa rất lớn, giúp SV gắn kết lí luận với thực tiễn, có khả năng lập kế hoạch, triển khai thực hiện, đánh giá kết quả thực hiện và thấu hiểu kiến thức cả về mặt lí luận và thực tiễn. Để sử dụng phương pháp này đòi hỏi GV phải có sự am hiểu thực tiễn, tính quy luật trong sự vận động muôn màu của thực tiễn. Từ đó, GV lựa chọn và giao cho các nhóm SV tìm hiểu những chủ đề có liên quan trực tiếp đến nội dung môn học. Trong quá trình SV thực hiện, GV sẽ là người “cố vấn”, định hướng, hỗ trợ khi cần thiết. Sau khi SV hoàn thành chủ đề, GV sẽ là người đánh giá, tổng kết, rút kinh nghiệm giúp SV không những nắm được kiến thức mà quan trọng hơn là hình thành được những năng lực cần thiết cho hoạt động nhận thức và thực tiễn.

3. Kết luận

Đổi mới phương pháp dạy học nói chung, phương pháp dạy học triết học trong các trường đại học, cao đẳng nói riêng là yêu cầu cấp bách nhằm nâng cao chất lượng dạy học, đáp ứng nhu cầu xã hội. Tuy nhiên, mỗi phương pháp dạy học truyền thống hay hiện đại cũng đều có những ưu điểm và hạn chế nhất định, không có phương pháp nào là vạn năng. Vấn đề ở đây là đổi mới không có nghĩa là loại bỏ các phương pháp dạy học truyền thống mà cần cải tiến để nâng cao hiệu quả và hạn chế nhược

điểm của chúng, nhất là trong giảng dạy các môn học mang tính chất lí luận.

Ngày nay, với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, các phương tiện dạy học hiện đại ngày càng được sử dụng rộng rãi trong dạy học nhưng điều đó không thể thay thế được vai trò, chức năng của người GV mà nó chỉ có tác dụng giảm nhẹ sức lao động, tăng thêm năng lực dạy học, giáo dục của họ. Người GV không chỉ là cầu nối giúp SV đến với tri thức khoa học mà còn giúp SV có thể giới quan khoa học, lí tưởng, niềm tin đúng đắn, khơi dậy và bồi dưỡng cho SV những phẩm chất đạo đức tốt đẹp, năng lực sáng tạo của một người công dân. Người GV trong nền giáo dục hiện đại phải là người đề xướng, thiết kế nội dung và lựa chọn, sử dụng các phương pháp dạy học thích hợp nhằm phát triển năng lực tư duy sáng tạo của SV, giúp SV biết cách học, cách tự rèn luyện để hình thành những năng lực cần thiết.

Điều đó đặt ra cho mỗi người GV phải không ngừng trau dồi, học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, hình thành năng lực sáng tạo và khả năng thích ứng thay đổi. Đây là một trong những năng lực chìa khoá rất cần thiết cho con người nói chung và người GV hiện nay nói riêng. Năng lực này giúp người GV có thể vận dụng một cách sáng tạo các nội dung, phương pháp dạy học vào trong bài giảng của mình, có thể thường xuyên đổi mới phương pháp dạy học, thường xuyên cập nhật những tri thức hiện đại và vận dụng có hiệu quả những tri thức đó vào trong giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng dạy học, đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội.

Tài liệu tham khảo

- [1] Phùng Văn Bộ (chủ biên, 2001). *Một số vấn đề về phương pháp giảng dạy và nghiên cứu triết học*. NXB Giáo dục.
- [2] Bộ GD-ĐT (2006). *Giáo dục học đại học (Tài liệu lưu hành nội bộ)*.
- [3] Bộ GD-ĐT (2008). *Một số vấn đề về quản lí giáo dục và Lí luận dạy học đại học (Tài liệu lưu hành nội bộ)*.
- [4] Phan Trọng Ngọ (2000). *Vấn đề trực quan trong dạy học*. NXB Đại học Quốc gia.
- [5] Phan Trọng Ngọ (2011). *Cơ sở triết học và tâm lí học của đổi mới phương pháp dạy học trong trường phổ thông*. NXB Đại học Sư phạm.
- [6] Nguyễn Thanh Sơn (2015). *Phát triển năng lực người học đáp ứng yêu cầu xã hội tại các trường đại học Việt Nam, Bản tin Khoa học và Giáo dục*.
- [7] Trần Thị Tuyết Oanh (chủ biên, 2015). *Giáo dục học*. NXB Đại học Sư phạm.